

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2019/HS-PT

Ngày 28 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn
Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 287/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Võ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Văn T (Tên gọi khác: T chó) - Sinh năm: 1980, tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Tổ liên gia A, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết); bị cáo có vợ là Hong Thị Huyền T1 và có hai con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/01/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2018, hiện đang tạm giam (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Trọng H- Luật sư văn phòng Luật sư C - Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hong Thị Huyền T1; địa chỉ: Tổ liên gia A, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Anh T2- Sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Tấn D- Sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Anh Trần Quốc T3- Sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người chứng kiến:

1. Anh Hồ Anh V- Sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Quốc H- Sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy loại Methamphetamine từ giữa năm 2016. Khoảng 20h00' ngày 02/11/2018 T một mình đến khu vực siêu thị Coop mart ở đường L, thành phố B gặp một người đàn ông chạy xe thô (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua ma túy đá giúp và đưa cho người chạy xe thô số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), trong đó có 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền công. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông chạy xe thô quay lại đưa cho T một gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể, T cất vào túi quần rồi yêu cầu người chạy xe thô chở về số nhà 131, thôn T, xã H, thành phố B. Tại đây, T chia số ma túy đá ra thành các gói nhỏ rồi cất giấu tại nhiều vị trí trong nhà với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 11h00' ngày 09/11/2018 khi T đang ở nhà cùng với vợ là Hong Thị Huyền T1 và các đối tượng: Huỳnh Văn T2, Nguyễn Tấn D, Trần Quốc T3 thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra phòng trọ của T. T tự nguyện giao nộp: 01 (một) gói nylon màu trắng, 02 (hai) gói nylon

màu xanh và 07 (bảy) gói nylon màu vàng đều đựng chất rắn dạng tinh thể ở hộc tủ dưới chân giường trong phòng ngủ, được niêm phong theo quy định của pháp luật, kí hiệu M1; 03 (ba) gói nylon màu vàng đựng chất rắn dạng tinh thể ở túi áo khoác tại phòng khách được niêm phong theo quy định của pháp luật, kí hiệu M2; 01 (một) gói nylon màu trắng đựng chất rắn dạng tinh thể ở dưới gầm ghế tại phòng khách được niêm phong theo quy định của pháp luật, kí hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số: 1009/GĐMT-PC09 ngày 16/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon màu trắng; 02 (hai) gói nylon màu xanh và 07 (bảy) gói nylon màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 15,9325 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 14,9992 gam; Phong bì M2: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 03 (ba) gói nylon màu vàng; được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3840 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2631 gam; Phong bì M3: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0607 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,8758 gam. Tổng khối lượng là 17,3772 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T (T chó) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2019 bị cáo Võ Văn T kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại tội danh cho bị cáo là Tàng trữ trái phép chất ma túy, không phải là Mua bán trái phép chất ma túy vì bị cáo mua ma túy để sử dụng chứ không bán.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T bổ sung nội dung kháng cáo: Ngoài xem xét về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T khai: Khoảng 20h00' ngày 02/11/2018 T một mình đến khu vực siêu thị Coop mart ở đường L, thành phố B gặp một người đàn ông chạy xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua ma túy đá giúp và đưa cho người chạy xe thồ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu

đồng), trong đó có 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tiền công. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông chạy xe thồ quay lại đưa cho T một gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể, T cất vào túi quần rồi yêu cầu người chạy xe thồ chở về số nhà 131, thôn T, xã H, thành phố B. T chia số ma túy đá ra thành các gói nhỏ rồi cất giấu tại nhiều vị trí trong nhà với mục đích sử dụng chứ không phải bán để kiếm lời.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo mua ma túy về để sử dụng không thừa nhận mua ma túy về để vừa sử dụng vừa bán để kiếm lời. Tuy nhiên, tại biên bản phạm tội quả tang do công an xã H lập vào lúc 12h ngày 09/11/2018 có vợ bị cáo là Hong Thị Huyền T1, anh Hồ Anh V, anh Nguyễn Quốc H chứng kiến (bút lục 20 – 22), tại các biên bản lấy lời khai bị cáo (bút lục 65, 67, 71), biên bản hỏi cung bị can (bút lục 63) với sự chứng kiến của vợ bị cáo là Hong Thị Huyền T1 bị cáo đều khai nhận: Do hoàn cảnh khó khăn tôi nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về chia ra bán kiếm lời và có ma túy để bản thân sử dụng. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, mớm cung hay nhục hình mà tự nguyện khai báo. Như vậy, có đủ cơ sở xác định, bị cáo mua ma túy về nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời, lượng ma túy bị cáo mua là 17,3772g. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên kháng cáo cho rằng bị cáo chỉ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chứ không phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì thấy rằng: Mức hình phạt 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Ngày 02/11/2018 bị cáo đưa số tiền 10.000.000 đồng cho một người đàn ông chạy xe thồ mua giúp ma túy, sau đó đưa về phòng trọ của bị cáo chia số ma túy ra thành các gói nhỏ rồi cất giấu ở các vị trí

trong nhà nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân chứ không phải mua về để bán. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không có căn cứ bởi vì:

Thứ nhất: Tại phiên tòa bị cáo khai, tại biên bản phạm tội quả tang và biên bản lấy lời khai, cán bộ điều tra sau khi ghi lời khai thì đọc biên bản cho bị cáo nghe thì bị cáo chỉ nghe đọc bị cáo mua ma túy về mục đích sử dụng chứ không nghe đọc là mục đích để bán kiếm lời nên bị cáo mới điểm chỉ vào biên bản. Hơn nữa lời khai của chị Hong Thị Huyền T1 và anh Nguyễn Tấn D đều khẳng định không thấy bị cáo bán ma túy cho ai.

Thứ hai: Không bắt được người mua ma túy thì không thể khẳng định bị cáo bán ma túy.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để điều tra lại vụ án tránh oan sai cho bị cáo.

Trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai của bị cáo T là có căn cứ thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn T cho rằng bị cáo không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Võ Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h00’ ngày 02/11/2018 T một mình đến khu vực siêu thị Coop mart ở đường L, thành phố B gặp một người đàn ông chạy xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua ma túy đá giúp và đưa cho người chạy xe thồ số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó có 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền công. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông chạy xe thồ quay lại đưa cho T một gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể, T cất vào túi quần rồi yêu cầu người chạy xe thồ chở về số nhà 131, thôn T, xã H, thành phố B. T chia số ma túy đá ra thành các gói nhỏ rồi cất giấu tại nhiều vị trí trong nhà, đến ngày 09/11/2019 thì bị bắt quả tang nên bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy đã cất giấu.

Tại phiên tòa luật sư và bị cáo cho rằng bị cáo mua ma túy về chia nhỏ thành các gói cất giấu nhiều vị trí trong nhà chỉ nhằm mục đích sử dụng chứ không nhằm mục đích để bán kiếm lời, trong biên bản phạm tội quả tang và biên bản lấy lời khai bị cáo chỉ nghe cán bộ điều tra đọc bị cáo mua ma túy về sử dụng chứ không nghe đọc mục đích để bán kiếm lời nên bị cáo mới điểm chỉ vào biên bản. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản phạm tội quả tang do công an xã H lập vào lúc 12h ngày 09/11/2018 có sự chứng kiến của vợ bị cáo là Hong Thị Huyền T1, anh Hồ Anh V và anh Nguyễn Quốc H (bút lục 20 – 22), tại các biên bản lấy lời khai (bút lục 65, 67, 71), biên bản hỏi cung bị can (bút lục 63) đều có sự chứng kiến của vợ bị cáo là Hong Thị Huyền T1 bị cáo khai nhận: Do hoàn cảnh khó khăn tôi nảy sinh ý định đi mua ma túy đá về chia ra bán kiếm lời và có ma túy để bản thân sử dụng. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung, mớm cung hay nhục hình mà tự nguyện khai báo. Như vậy, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là tự nguyện và hoàn toàn khách quan, khối lượng ma túy bị cáo bị thu giữ là 17,3772 gam, loại Methamphetamine. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không có căn cứ.

[2] Tại biên bản ghi lời khai (bút lục 84, 85), bản tự khai (bút lục 86, 135), biên bản đối chất (bút lục 133, 134) Huỳnh Văn T2 khai: Vào khoảng tháng 9/2018 một người tên B đưa tôi đến nhà Võ Văn T chơi. Sau khi làm quen tôi hay qua nhà anh T chơi và sử dụng ma túy đá do anh T để sẵn trong bộ sử dụng ma túy đá tại tủ bếp. Mỗi tuần tôi sử dụng ma túy đá của anh T khoảng 03 đến 04 lần. Đến khoảng đầu tháng 11/2018 anh T bắt đầu nhờ tôi giao ma túy cho khách, lần thứ nhất tôi giao 01 gói ma túy đá cho một người tên V là bạn của tôi, 03 lần tiếp theo tôi giao cho người lạ, mỗi lần giao một gói ma túy đá, lần thứ 05 tôi giao cho một người tên P tại xã H, tiền thì anh T thỏa thuận với khách tôi không biết. Do vậy, hành vi của Huỳnh Văn T2 là giúp sức cho Võ Văn T và có dấu hiệu là đồng phạm với T về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ. Do đó, trong quá trình điều tra lại vụ án, nếu có căn cứ Huỳnh Văn T2 là đồng phạm trong vụ án thì tiến hành khởi tố, điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật và tránh bỏ lọt tội phạm.

[3] Tại phiên tòa Nguyễn Tấn D khai: Bản tự khai (bút lục 96) không phải do Nguyễn Tấn D viết, chữ viết và chữ ký trong bản tự khai không phải của Nguyễn Tấn D. Bị cáo Võ Văn T khai khi bắt quả tang bị cáo có băng ghi âm,

ghi hình nhưng tài liệu không có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, quá trình điều tra lại vụ án đề nghị làm rõ những nội dung nêu trên.

[4] Do có vi phạm nghiêm trọng như đã nhận định như trên, cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được nên cần hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

[5] Do hủy bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do hủy bản án sơ thẩm nên bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358; Điều 360 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 196/2019/HSST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng